

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ BIÊN HÒA  
TỈNH ĐỒNG NAI**

Số: 1063/2021/QĐST-HNGĐ

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

*Biên Hòa, ngày 03 tháng 11 năm 2021*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;  
Căn cứ vào các Điều 51, 54, 55, 57, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật hôn nhân gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 1543/2021/TLST- HNGĐ ngày 07 tháng 7 năm 2021 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

***Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:***

Ông Nguyễn Trung N, sinh năm 1984.

Địa chỉ: C6/11, khu phố 6, phường N, thành phố H, tỉnh Đồng Nai.

Bà Bùi Hoàng Y, sinh năm 1982.

Địa chỉ: 271/53, đường Cách mạng tháng 8, phường B, thành phố H, tỉnh Đồng Nai.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

**[1] Về thủ tục tố tụng:**

Ngày 02 tháng 7 năm 2021, Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai nhận được đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con của ông Nguyễn Trung N và bà Bùi Hoàng Y. Quá trình giải quyết, Tòa án đã tiến hành hòa giải nhưng ông N, bà Y thống nhất không đoàn tụ, xin được công nhận thuận tình ly hôn. Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa đã lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành và ghi nhận thuận tình ly hôn vào ngày 26/10/2021. Ông N, bà Y hiện cư trú tại thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai và đã nộp tạm ứng lệ phí giải quyết việc dân sự. Do đó, đơn yêu cầu của ông N, bà Y được Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa thụ lý và giải quyết theo đúng quy định của pháp luật.

**[2] Về nội dung đơn yêu cầu:**

Ông N, bà Y tự nguyện tìm hiểu và xây dựng gia đình, đăng ký kết hôn và được UBND phường Thống Nhất, thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 167/TN, quyển số 23/2004 vào ngày 25/11/2004. Quá trình chung sống, ông N bà Y phát sinh nhiều mâu thuẫn do không phù hợp tính tình và quan điểm sống, đã hoà giải nhiều lần nhưng không có kết quả. Cả hai đều xác định mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, không thể hàn gắn đoàn tụ, mục đích hôn nhân không đạt được, nên đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

Về con chung: Quá trình chung sống, ông N, bà Y có 02 con chung: cháu Nguyễn Hoàng L, sinh ngày 17/9/2005 và cháu Nguyễn Hoàng Ái N sinh ngày 31/01/2007. Ly hôn, ông N, bà Y thỏa thuận giao cháu L, cháu N cho bà Y trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Tạm thời ông N không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Ông N, bà Y xác nhận không có.

Xét thấy, việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 26 tháng 10 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Trung N và bà Bùi Hoàng Y thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao cháu Nguyễn Hoàng L, sinh ngày 17/9/2005 và cháu Nguyễn Hoàng Ái N, sinh ngày 31/01/2007 cho bà Bùi Hoàng Y trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Tạm thời ông Nguyễn Trung N không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Ông N có quyền đi lại thăm nom con không ai được cản trở.

Vì quyền lợi của con khi cần thiết các bên có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có.

**2.** Về lệ phí việc hôn nhân gia đình sơ thẩm: Ông Nguyễn Trung N, bà Bùi Hoàng Y mỗi người phải chịu 150.000đ (*Một trăm năm mươi ngàn đồng*) lệ phí hôn nhân gia đình. Số tiền trên được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) ông bà đã nộp theo biên lai thu số 0001854 ngày 02/7/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- Đương sự;
- VKSND TP. Biên Hòa;
- Chi cục THADS thành phố Biên Hòa;
- UBND phường Thống Nhất;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Trần Trúc Thủy**